

1.8. CHUYỆN KHÓ NGHĨ VỀ TĂNG TRƯỞNG CỦA TRUNG QUỐC :

TRỞ NÊN GIÀ TRƯỚC KHI GIÀU CÓ ?

(China Growth dilemma: Growing old before becoming rich ?)

Meyang Wang

Jamestown foundation

China Brief 8-12-2008

Chiều hướng diễn biến dân số hiện nay ở Trung Quốc cho thấy người Trung Quốc có lẽ trở nên già trước khi được giàu có. Đây là những thách thức cho chế độ hiện tại. Thách thức thứ nhất là thiếu lao động. Trong suốt thời kỳ cải tổ và mở cửa ra thế giới bên ngoài, Trung Quốc luôn luôn mở rộng nền tảng cho dân số hoạt động tại các khu vực thành thị và nông thôn. Trong thời buổi toàn cầu hóa, tiền vốn và hàng hóa có thể được di chuyển dễ dàng qua biên giới, nhưng sự di chuyển lao động là cả một vấn đề cho chính phủ. Lợi thế tương đối của Trung Quốc là có rất nhiều lao động. Từ đó, Trung Quốc tiếp tục trồng cây vào lực lượng lao động của mình để đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, trong một thời gian dài sắp tới. Các ngành công việc dịch vụ và chế biến là hai đầu máy chính cho sự tăng trưởng của Trung Quốc. Sở hữu khả năng tiềm ẩn rất lớn, chúng sẽ đòi hỏi rất nhiều lao động. Ngoài ra các lĩnh vực kinh tế khác cũng cần một số lượng lao động cho sự phát triển sau này.

Cùng với sự chuyển biến dân số, còn có sự chuyển dịch cơ cấu tuổi tác của dân số = chủ yếu là sự tăng nhanh số lượng người già trên tổng số dân số. Theo định nghĩa của Liên Hiệp Quốc, một quốc gia có 7% dân số trên 65 tuổi được coi là một xã hội già. Theo 5 cuộc điều tra dân số gần đây nhất, tỷ lệ người già trên 65 tuổi là 7% vào năm 2000, 4.45% vào 1953, 3.6% năm 1964, 4.9% năm 1982 và 5.6% năm 1992. Như thế, dựa vào tiêu chuẩn của Liên Hiệp Quốc, Trung Quốc đã trở thành xã hội già từ năm 2000. Thêm nữa, dựa trên cuộc khảo sát mẫu dân số, được thực hiện năm 2005, tỷ lệ người già trên 65 tuổi ở Trung Quốc là 7.69%. Ngày nay, cơ cấu dân số của Trung Quốc đã thay đổi từ mô hình có hình tháp nhọn với dân số trẻ nằm dưới đáy, thành mô hình có hình thức ô liu (hình trái xoan), với số người già tăng lên, và số người trung niên đông nhất.

Ảnh hưởng của sự gia tăng tỷ lệ người cao tuổi, đi song đôi cùng với sự suy giảm của dân số trẻ tuổi, là sự tăng lên, sau đó giảm đi của tỷ lệ dân số ở tuổi làm việc. Liên Hiệp Quốc dự đoán là tỷ lệ dân số hoạt động ở Trung Quốc trên toàn bộ dân số sẽ tiếp tục tăng, cho tới khi đạt tới điểm đỉnh là 1 tỷ người (hoạt động) vào năm 2015, và sau đó sẽ giảm xuống. Vương Quang Châu (Wang Guang Zhou), giáo sư Viện kinh tế dân số và lao động của Hàn Lâm Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) dự đoán một chuyển biến tương tự trong sự thay đổi cơ cấu của dân số Trung Quốc : Tầm mức dân số hoạt động sẽ đạt tới đỉnh là 72.1% tổng dân số vào năm 2013, và dân số hoạt động tại đỉnh điểm sẽ là 997 triệu người vào năm 2016.

Sử dụng 3 khả năng tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng nhanh 10%, trung bình 9%, và chậm 8%) và hai độ co dãn cho nhu cầu lao động, đối với cung cấp lao động (với giả dụ là toàn bộ dân số hoạt động làm cơ bản cho sự cung cấp lao động (mức độ trung bình từ 1991 đến 2003). Và kịch bản co dãn thấp cho thấy 1% tăng trưởng kinh tế tương ứng với 0,230% dân số lao động.

Sử dụng các kịch bản này để nghiên cứu sự tăng trưởng kinh tế từ 2004, chúng tôi thấy sự gia tăng nét của những người mới đi vào thị trường lao động có khuynh hướng đi sau các kịch bản về sự gia tăng của số cầu lao động.

Mặc dù sự tăng cao của hiệu suất lao động trong lĩnh vực canh nông tiếp tục cung cấp thêm lao động sang các lĩnh vực khác của nền kinh tế, sự thiếu hụt lao động mang tính cơ cấu trong các vùng miền, lĩnh vực kinh tế hay ngành nghề có vẻ thỉnh thoảng vẫn xảy ra. Mặc dù sự di dân từ nông thôn ra thành thị có thể bù vào sự thiếu hụt này trong một thời gian khá dài, chiều hướng này cho thấy Trung Quốc có vẻ ngày càng phải đối mặt với sự thiếu hụt lao động.

Thách thức thứ hai là hệ thống hưu bổng chưa bền vững. Chính sách cải tổ hệ thống hưu bổng ở Trung Quốc đã trải qua hai giai đoạn, phân cách bởi một chương trình thử nghiệm ở Liêu Ninh (từ 2001-2003), có mục đích giải quyết vấn đề tài khoản cá nhân trống rỗng. Trong giai đoạn đầu, tài khoản cá nhân chỉ có tính hình thức, vì nó không được tích lũy cho người đóng góp được sử dụng sau này. Thay vào đó, nó được sử dụng để lấp đầy khoảng cách giữa quỹ tiền hưu trí tích lũy được và quỹ tiền hưu được cung cấp. Sau thử nghiệm ở Liêu Ninh, các tài khoản cá nhân được tách ra khỏi quỹ chung. Tuy nhiên, vì mức độ đóng góp vào quỹ rất thấp, nó cũng không đáng bao nhiêu để sử dụng sau này. Từ đó, hệ thống hưu bổng hiện nay của Trung Quốc thuộc loại “trả tiền khi đi” (pay as you go) thất bại (1).

Theo kinh nghiệm quốc tế, một hệ thống PAYG ổn định cần có 3 điều kiện. Điều kiện thứ nhất là cơ cấu lao động phải tương đối trẻ. Nghĩa là dân số ở tuổi làm việc phải khá lớn để đóng góp cho những người hưu trí. Điều kiện thứ hai là một hệ thống thu thuế có hiệu quả, cho phép Nhà nước thu được số tiền cần thiết cho quỹ hưu trí. Điều kiện thứ ba là quản lý tốt các quỹ này, để bảo đảm các quỹ hưu trí được đầu tư đúng chỗ và phân phối đúng chỗ. Các điều kiện thứ 2 và thứ 3 chưa có ở Trung Quốc, và điều kiện thứ nhất, ngày càng trở nên khó khăn.

Do đó, hệ thống này phải dùng tới thâm hụt ngân sách khổng lồ để hỗ trợ người lớn tuổi ở Trung Quốc. Ví dụ, một báo cáo của công ty tư vấn McKinsey dự báo thâm hụt tới 110 tỉ đô la trong năm 2010. Vì sự thâm hụt này ngày càng chồng chất cho nên hệ thống này không kéo dài được. Thật ra, nếu không có sự hỗ trợ của chính phủ, và nếu các tài khoản cá nhân không bị chính quyền lạm dụng, lợi tức của các quỹ chung xã hội không đủ để chi trả cho hệ thống hưu trí hiện nay.

Thách thức thứ 3 là sự thay đổi về cơ cấu gia đình cổ truyền của người Trung Quốc. So với hầu hết các nước khác, tỷ lệ thay thế danh nghĩa của hưu bổng xã hội (phần trăm bổng lộc được trả dưới dạng lương vào lúc về hưu) cao hơn một cách khác thường tại Trung Quốc. Tuy nhiên có nhiều nhân tố ngăn chặn tỉ lệ thay thế này không cho nó được ổn định.

Thứ nhất, khi toàn bộ dân số già đi, tỉ lệ hỗ trợ tăng nhanh, và không thể duy trì tỉ lệ này được cao như hiện nay. Thứ hai, khi tiền lương tăng, có nhu cầu cần tăng các

quỹ hưu trí để giữ cho mức hưu bổng thực tế không thay đổi. Có nghĩa là sau nhiều năm hưu trí, số lượng tiền hưu mà người nghỉ hưu được hưởng vẫn bị áp lực tăng lên. Cuối cùng, mặc dù chuyển đổi từ hệ thống PAYG qua hệ thống tài trợ toàn bộ bởi Nhà nước, đã được thực hiện, với tỉ số lương tương đối thấp, các quỹ tích lũy tiền hưu trong các tài khoản cá nhân không đủ. Từ đó, thêm vào quỹ hưu trí xã hội, cần có thêm các nguồn tài trợ cho người hưu trí. Đó là hậu quả của thu nhập gia tăng, và sự thay đổi cơ cấu gia đình, giá trị xã hội cũng sẽ thay đổi.

Cuộc khảo sát mẫu dân số 2005 do Văn phòng Thống kê quốc gia thực hiện, cho thấy tầm vóc gia đình ở Trung Quốc giảm đi. Số trung bình thành viên trong một gia đình là 3.13 người. So với 3.44 vào năm 2000, 3.96 vào 1990 và 4.41 vào năm 1982. Trong số những gia đình có một người già trên 65 tuổi, có 16% là gia đình một thành viên. Và trong số gia đình có 2 người già trên 65 tuổi, có 42% là gia đình có 2 vợ chồng già sống với nhau. Để so sánh, “Thế hệ một con” này có vẻ hổng và ích kỹ hơn các thế hệ trước. Các trẻ em được gọi là “ông vua nhỏ” hay “công chúa nhỏ”. Khi lớn lên, con cái thuộc thế hệ này mất dần khuynh hướng lo cho bố mẹ.

Mặt khác, khi chỉ nuôi một đứa con, cha mẹ cũng thay đổi quan niệm sẽ nhờ tới con cháu. Trong một khảo sát của Viện kinh tế dân số và lao động của CASS vào năm 2001, các nhóm tuổi khác nhau đã đưa ra các câu trả lời khác nhau cho câu hỏi: “Ông bà có muốn con cháu hỗ trợ tài chính khi về hưu không?”. Các nhóm lớn tuổi hơn có 70% trả lời là có. Trong khi các nhóm trẻ hơn, từ 35-54 tuổi, chỉ có 63% trả lời có. Đó là cha mẹ từ thế hệ một con. Khuynh hướng là cha mẹ càng trẻ, họ càng ít muốn được con cái giúp đỡ trong tuổi về hưu.

Thách thức thứ 4 là do sự làm việc không chính quy. Từ 1997, số người làm việc ở các thành phố tăng lên, do sự tăng trưởng của khu vực tư nhân, nhất là trong khu vực không chính quy. Các khu vực mới nổi này đã thu hút nhiều làm việc từ nông thôn di dân ra thành phố, họ không có khuynh hướng muốn tham gia vào các chương trình hưu trí. Kết quả là các quỹ về hưu trở nên hiếm hoi trong khu vực tư nhân, và tạo ra khó khăn về sau này.

Ví dụ, có sự sai biệt giữa tỉ lệ người về hưu được chương trình hưu bổng hiện nay đãi ngộ, và tỉ số những người đang làm việc có đóng góp vào chương trình này, cho thấy rõ là chương trình không ổn định. Vào năm 1990, có 40.6% người về hưu được hưởng hưu bổng, và có 30.5% người đang làm việc đóng góp cho quỹ này. Vào năm 1997, khi Hội đồng Nhà nước thành lập chương trình hưu trí thống nhất cho thành thị (kết hợp quỹ chung và tài khoản cá nhân), các tỉ lệ này là 75.6% người về hưu và 41.7% cho người còn đang làm việc. Đề nghị này chỉ đạt được một nửa số lượng mong muốn. Vào năm 2005, hai tỉ lệ này là 85.8% cho người hưu, và 48.0% cho người đang làm việc. Cũng nên ghi nhận là vào 2006, sự tham gia đóng góp vào quỹ hưu trí của những người đang làm việc tăng lên 49.9%.

Thách thức cuối cùng là mức độ hơi thấp của tuổi nghỉ hưu. Tuổi về hưu là do luật pháp ấn định và số người về hưu sớm đã làm nặng thêm chi phí của xã hội và gia đình để hỗ trợ người nghỉ hưu. Nói chung, cá nhân có quyền quyết định tới tuổi nào họ sẽ về hưu, tùy thuộc vào ý thích của họ. Trong hoàn cảnh tỉ lệ phải hỗ trợ ngày càng tăng, và quỹ hưu trí thiếu hụt ở Trung Quốc, về hưu non rộng rãi chỉ làm cho tình hình trầm trọng hơn.

Theo một khảo sát vào 2002, tuổi về hưu trung bình ở thị trường lao động thành thị là 57 tuổi cho đàn ông và 50 tuổi cho phụ nữ. Tuy nhiên, cũng vào năm 2002, tuổi thọ đàn ông là 70, và phụ nữ là 75 tuổi. Như thế đàn ông có thể sống 13 năm sau khi nghỉ hưu và đàn bà sống thêm 25 năm. Giả dụ số lượng nam bằng với nữ, số năm hưu trí trung bình sẽ là 18.4 năm. Con số này gần bằng con số của các nước OECD. Tuy nhiên vào năm 2020, tuổi thọ ở Trung Quốc dự trù tăng lên 73 tuổi cho đàn ông và 79 tuổi cho phụ nữ. Như thế số năm hưu của đàn ông là 16 năm, phụ nữ 28 năm, trung bình là 22.3 năm, cao hơn mức độ hiện nay của OECD. Lúc đó, nuôi dưỡng người có tuổi rất tốn kém.

Dân số già đi là một nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế ở Trung Quốc. Và có nhiều phương cách để thực hiện tăng trưởng kinh tế, tùy theo chính sách của Bắc Kinh.

Thứ nhất, khi lợi thế về dân số giảm, nền kinh tế Trung Quốc cần một nguồn lực thay thế để duy trì tăng trưởng bền vững. Điều này đòi hỏi chuyển đổi từ sự tăng trưởng dựa trên đầu vào thành chính sách tăng trưởng dựa trên năng suất.

Thứ hai, khi điều kiện tiên quyết của chương trình PAYG từ từ được thay thế bởi điều kiện cần thiết cho chương trình tài trợ hoàn toàn của chính phủ, cần phải chuyển ngay chương trình PAYG thành chương trình tài trợ hoàn toàn.

Thứ ba, vì người cao tuổi ở Trung Quốc vẫn cần có thêm các nguồn tài trợ khác, cần phải làm hồi sinh lại giá trị của gia đình để gia đình có thể giúp đỡ họ.

Cuối cùng, chúng tôi nghĩ rằng nâng cao tuổi về hưu không phải là điều kiện đủ để giải quyết vấn đề phụ thuộc của người lớn tuổi, vì chiều hướng về hưu non phụ thuộc vào cơ hội làm việc. Do đó, nên tạo thêm việc làm cho mọi lứa tuổi, thông qua việc phát triển thị trường lao động là một giải pháp cơ bản, có khả năng làm nhẹ bớt đi nỗi khó khăn của sự tăng trưởng ở Trung Quốc.